

NHẬN TỔ QUỐC TẾ TRONG SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI VÀ QUẢN LÝ XÃ HỘI

GS. Vũ Dương Ninh
Đại học Quốc gia Hà Nội

Trong thời đại hội nhập quốc tế, mối liên hệ giữa trong nước và ngoài nước hết sức chặt chẽ, tác động qua lại lẫn nhau. Sự phát triển xã hội của mỗi quốc gia không thể không tính đến tác động của nhân tố quốc tế. Những nhân tố này có thể tạo ra thuận lợi hay cản trở sự phát triển là tùy theo nhận thức và cách vận dụng những nhân tố đó trong tiến trình thực hiện những mục tiêu của xã hội.

Có thể đề cập đến ba khía cạnh của nhân tố quốc tế tác động đến sự phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội, bao gồm:

1. Nhận thức về xu hướng phát triển xã hội trên phạm vi quốc tế;
2. Nghiên cứu và vận dụng kinh nghiệm quốc tế trong quản lý xã hội;
3. Phát huy tính tự chủ, tự cường về phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội trong quan hệ quốc tế.

1. Nhận thức về xu hướng phát triển xã hội trên phạm vi quốc tế

Mục tiêu của Đảng và nhân dân ta là đến năm 2020 Việt Nam sẽ trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Với đường lối lãnh đạo đúng đắn và sự nỗ lực

của toàn dân, chúng ta có thể đạt được những chỉ số về độ tăng trưởng, về tổng sản phẩm quốc nội, về thu nhập tính theo đầu người, về kim ngạch xuất nhập khẩu... Nghĩa là về mặt định lượng, các nhà chuyên môn có thể tính toán và đề ra các chỉ tiêu để đạt và vượt mức kế hoạch.

Song đi với sự tăng trưởng kinh tế phải là sự phát triển xã hội. Và đến năm 2020, trên cơ sở một nền kinh tế công nghiệp, xã hội Việt Nam có trở thành một xã hội công nghiệp hay không, đã được coi là một xã hội công nghiệp hay chưa? Đương nhiên mối quan hệ giữa kinh tế và xã hội gắn bó chặt chẽ với nhau nhưng không phải khi tiến lên kinh tế công nghiệp thì xã hội đương nhiên sẽ trở thành xã hội công nghiệp. Vấn đề đặt ra chính là làm cho xã hội phát triển tương thích với sự phát triển của kinh tế và muốn vậy, cần nhận thức đúng xu thế phát triển của thế giới, hay nói cách khác là *nhận thức đúng xu thế tiến triển của văn minh nhân loại qua các thời đại*.

So với thế giới, chúng ta bước vào xã hội công nghiệp muộn hơn vài thế kỷ và ngay giờ đây vẫn chưa ra khỏi thời kỳ mà nền văn minh nông nghiệp còn đang chiếm ưu thế trong đời sống kinh tế và xã hội.

Trong khi đó, thế giới đã có bước tiến khá xa, đã vượt qua thời kỳ văn minh nông nghiệp từ lâu, đang phát triển trong thời kỳ văn minh công nghiệp và các nước tiên tiến đã bước đầu tiến vào thời kỳ văn minh thông tin.

Muốn đuổi kịp một khoảng cách dài trong một thời gian ngắn thì trước hết phải thấy được xu thế phát triển của các nền văn minh và những quy tắc cơ bản của từng nền văn minh. Dù là chủ nghĩa tư bản hay chủ nghĩa xã hội thì một xã hội công nghiệp hiện đại đều phải tuân theo những quy tắc chung phù hợp với nền sản xuất công nghệ tiên tiến. Theo Alvin Toffler trong Đợt sóng thứ ba, có thể đúc kết những nguyên tắc cơ bản của xã hội văn minh công nghiệp là một xã hội được *tiêu chuẩn hóa, chuyên môn hóa, đồng bộ hóa và tập trung hóa*¹. Trong khi đó, ở trình độ của văn minh nông nghiệp, bên cạnh những ưu điểm có tính truyền thống, xã hội ta còn mang nhiều nhược điểm cần được khắc phục để thích nghi với xu hướng chung của thế giới. Có nhiều cách để phân tích những mặt yếu kém này, nhưng tựu chung, có thể nêu lên 4 điểm yếu cơ bản trong xã hội là: *thiếu kỷ luật, thiếu chính xác, thiếu phối hợp và thiếu trách nhiệm*. Đây không phải là hiện tượng đúng với tất cả mọi ngành, tất cả mọi nghề và tất cả mọi người, song nếu quy chiếu vào bất cứ một lĩnh vực nào, từ giao thông, xây dựng, thương mại đến giáo dục, y tế và các cơ quan quản lý xã hội đều có thể phát hiện ra điều này. Đó là hệ quả khó tránh khỏi của những thói quen hình thành trong hàng ngàn năm của nền văn

minh nông nghiệp mà không phải bỗng chốc có thể khắc phục ngay.

Ngày nay, do những điều kiện lịch sử, sự phát triển của Việt Nam đang diễn ra hiện tượng “*chồng lấn*”. “*đan xen*” giữa ba nền văn minh. Hình ảnh người nông dân đi xe máy ra cánh đồng, lội xuống bùn sâu kéo cây sau con trâu, tay vẫn cầm điện thoại di động nói chuyện với nơi xa không còn là hiện tượng lạ. Cứ nhìn vào các “*thành phố - làng*” hay các “*làng - đô thị*” mà chúng ta đang sống thì thấy rõ sự đan xen, đồng thời cũng bộc lộ “*độ vênh*” giữa các nền văn minh nông nghiệp, công nghiệp và thông tin trong xã hội ta mà muốn tiến lên, nhất thiết phải khắc phục.

Sự lãnh đạo của Đảng chính là khẳng định đường hướng phát triển của xã hội Việt Nam theo xu thế của văn minh công nghiệp và bước đầu tiến vào văn minh thông tin. Do vậy, cần chiếu theo các quy tắc cơ bản của xã hội công nghiệp mà khắc phục những mặt yếu kém, tổ chức thực hiện theo những quy tắc chung của xã hội hiện đại. Chúng ta đã hết sức cố gắng bằng nhiều chủ trương, chính sách và biện pháp để đưa sự phát triển đi vào nền nếp của nó, nhưng nếu chưa xác định một cách chính xác và đầy đủ những quy chuẩn của một xã hội công nghiệp thì sự phát triển xã hội không tránh khỏi bị trì trệ và lạc hậu, khó hội nhập vào dòng chảy chung của xã hội hiện đại.

2. Nghiên cứu và vận dụng kinh nghiệm quốc tế trong quản lý xã hội

Trước chúng ta đã có nhiều nước tiến lên con đường văn minh công nghiệp và đã

¹ Xem Alvin Toffler: *Đợt sóng thứ ba*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996.

gặt hái thành công trong sự phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội. Học tập kinh nghiệm và vận dụng vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta là điều rất cần thiết để có thể đi tắt và đuổi kịp (chưa nói đến đi tắt đón đầu). Nhưng học tập ai và học như thế nào? Chúng ta đã có ý thức về việc này, đã cử nhiều đoàn cán bộ đi khảo sát nhiều nước và đã cố gắng vận dụng kinh nghiệm của họ vào thực tiễn nước nhà. Song nên phân loại 3 đối tượng cần được khảo sát:

Trước hết là những nước có trình độ phát triển cao: Ở đây việc quản lý phát triển xã hội gần như hoàn thiện với hệ thống luật pháp chuẩn mực cùng những cơ chế chặt chẽ và phương pháp điều hành hiệu quả. Đó là những mẫu hình cần được khảo sát, song cái khó là từ trình độ rất cao, vận dụng vào một môi trường còn rất thấp như ở ta thì rõ ràng có nhiều điều chưa thể thích ứng. Tuy nhiên, việc khảo sát các nước Bắc Âu, với dân số quy mô vừa phải, với những thành tựu trong phát triển xã hội dân chủ và công bằng, với trình độ quản lý xã hội chặt chẽ thì sẽ đem lại nhiều lợi ích có ý nghĩa thực tiễn. Kinh nghiệm của các nhà nước đứng tốp trên về chỉ số minh bạch sẽ giúp ta về phương pháp phòng tránh và diệt trừ nạn tham nhũng, cửa quyền; Đồng thời đi sâu tìm hiểu các vấn đề về chính phủ phúc lợi, an sinh xã hội và về lý thuyết phát triển của họ.

Những nước cách đây vài ba thập niên đã từng có xuất phát điểm thấp gần như ta, nhờ có thời gian hòa bình xây dựng (trong khi ta phải tiến hành kháng chiến), họ đã từng bước bắt kịp xu thế công nghiệp và hiện đại. Lấy một số nước Đông Nam Á hay Đài

Loan, Hàn Quốc làm ví dụ. Họ đã giải quyết những vấn đề tương tự như ta hiện nay trong bước chuyển từ xã hội nông nghiệp sang xã hội công nghiệp. Đến nay, trình độ phát triển của họ chưa phải là đã cao, thậm chí còn nhiều vấn đề cần giải quyết để xã hội thực sự phát triển theo hướng hiện đại. Nghĩa là đây chưa phải là những mẫu hình hoàn hảo. Nhưng chính từ sự chưa hoàn hảo đó mà ta thấy được những vấn đề của ta nằm trong đó và tìm hiểu cách xử lý của họ cùng những thành bại của họ. Việc Đảng, Nhà nước ta có quan hệ giao lưu với các đảng cầm quyền, với các chính phủ và các chiến lược gia của các nước này chính là để khai thác những kinh nghiệm gần gũi và thiết thực đối với ta.

Những nước cùng trong phạm trù ý thức hệ XHCN như ta, đặc biệt là Trung Quốc, phải trải qua nhiều sự điều chỉnh để thích ứng với nền kinh tế thị trường sẽ cho ta nhiều kinh nghiệm gần gũi. Đang trên tiến trình cải cách, mô hình này cũng chưa hoàn thiện, nhưng chính từ những thành bại của họ mà rút ra những kinh nghiệm rất thiết thực với ta. Nhiều người có dịp khảo sát hoặc tham quan Trung Quốc vẫn đặt ra câu hỏi: Tại sao một nước đông dân như vậy, trình độ văn minh nông nghiệp vẫn còn đậm nét mà tạo nên được sự phát triển xã hội tương đối kỷ luật và trật tự, ít nhất là ở các thành phố? Họ giải quyết khá gọn gàng những vấn đề đang còn nhức nhối đối với ta như: giải tỏa nhà đất, quản lý đô thị, trật tự giao thông... Vậy, kinh nghiệm trong việc phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội của họ là gì? Nói đơn giản hơn, kinh nghiệm “trị nước” từ hồi cải cách đến nay là gì?

Từ những loại hình trên, có nhiều câu hỏi cần được giải đáp đến nơi đến chốn từ lý luận đến thực tiễn xã hội để đúc rút thành những kinh nghiệm cơ bản mà ta cần vận dụng, cần làm theo. Rõ ràng là trong vấn đề này, nhân tố quốc tế nếu được khai thác đúng sẽ tạo nên cái mà ta thường gọi là “lợi thế của người đi sau”.

3. Phát huy tính tự chủ, tự cường về phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội trong quan hệ quốc tế

Kinh nghiệm quốc tế có nhiều, rất đa dạng, rất phong phú, nhưng rút ra được điều gì cho ta, gạn lọc kinh nghiệm gì có lợi nhất lại là vấn đề của chính ta, bắt nguồn từ tinh thần tự chủ và tự cường của ta. Trong thời đại toàn cầu hóa và hội nhập, quan hệ đối ngoại được mở rộng, thuận lợi có nhiều song thách thức không ít, nhất là khi đứng trước những sức ép từ nhiều phía.

Chọn lựa con đường phát triển xã hội là công việc của từng quốc gia, từng dân tộc, song muốn lôi kéo quốc gia đó, dân tộc đó đi theo mình lại là chính sách của các nước lớn. Nhất là khi mà tiềm lực kinh tế của ta chưa cao, năng lực quốc phòng của ta chưa mạnh, trình độ quản lý xã hội của ta còn non yếu thì gìn giữ được quyền tự chủ không phải là dễ dàng. Sự phát triển xã hội thiếu ổn định, việc quản lý phát triển xã hội thiếu minh bạch, niềm tin của người dân bị xói mòn bởi nạn cửa quyền và tham nhũng chính là kẻ hở để các lực lượng đối nghịch tăng cường can thiệp. Mà sự lôi kéo và can thiệp đó diễn ra dưới nhiều hình thức, thông qua các tổ chức chính phủ và phi chính phủ, hoạt động dưới các hình thức chính quy và phi chính quy, sử

dụng các thủ đoạn bạo lực và phi bạo lực khiến cho tình hình bên trong không yên, quan hệ bên ngoài không ổn.

Trong tình hình đó, phân tích đầy đủ bối cảnh quốc tế và hiểu rõ ý đồ của từng đối tác là cơ sở để xử lý mối quan hệ đối ngoại một cách đúng đắn và linh hoạt vừa bảo vệ được chủ quyền quốc gia, vừa giữ đúng đường hướng phát triển xã hội. Kinh nghiệm về đối sách của các nước nhỏ đứng bên cạnh láng giềng to lớn sẽ đem lại bài học về cách ứng xử để vừa giữ được quyền tự chủ, vừa phát huy được tính tự cường và vẫn duy trì mối quan hệ hữu nghị, hợp tác với bên ngoài.

Từ ba điểm trên, điều cơ bản và có ý nghĩa quyết định vẫn là xây dựng thực lực, củng cố và tăng cường thực lực. Thực lực ở đây bắt nguồn từ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, từ ý chí tự cường nhằm phát huy sức mạnh của nhân dân, thúc đẩy sự phát triển xã hội và quản lý tốt sự phát triển xã hội.

Cách đây 65 năm, khi cuộc Thế chiến 2 sắp kết thúc, trong bối cảnh đất nước đứng trước nguy cơ quân Đồng minh tràn vào dưới danh nghĩa giải giáp quân Nhật, Đảng đã ra Thông cáo: “*Chú ý rằng: Ta có mạnh thì họ mới chịu “đếm xia đến”. Ta yếu thì ta chỉ là một khi cụt trong tay kẻ khác, dầu kẻ ấy có thể là bạn đồng minh của ta vậy*”².

Hoàn cảnh ngày nay đã đổi khác, song có thể và cần phải coi đây là lời cảnh báo rất nghiêm khắc mà đến hôm nay, giá trị thực tiễn vẫn còn nguyên vẹn.

² ĐCSVN: *Văn kiện Đảng*, Tập 7, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.144.